

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-4-2020

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đông

Bà Trương Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 670/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **L Văn L**, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Số 38, phố 3, ấp 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Sần Thị S**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Số 38, phố 3, ấp 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông L Văn L trình bày:

Tôi và Bà S tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33/83, quyền số 01 ngày 24/5/1983.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã nhau; nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không còn hợp nhau. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với Bà S, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Bà S.

Về con chung: Tôi và Bà S có 04 con chung là Lộc Sý Vô – sinh năm 1983, Lộc Sý Vành – sinh năm 1986, Lộc Sý Phương – sinh năm 1990, Lộc Sý Tổng – sinh

năm 1992. Do các con đều đã thành niên và có khả năng lao động, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Sần Thị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng Bà S đều vắng mặt nên không có lời khai.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông L Văn L

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông L Văn L được ly hôn với Bà Sần Thị S.

+ Về con chung: Đã thành niên, có khả năng lao động nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Ông Lâm phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ông L Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Sần Thị S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lâm và Bà S.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L Văn L và bà Sần Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33/83, quyển số 01 ngày 24/5/1983 (nay là xã P, huyện Định Quán). Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959 xác định hôn nhân giữa Ông L Văn L và bà Sần Thị S là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn ông Lâm trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã nhau; nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không còn hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, nên ông xin được ly hôn với Bà S.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (phố 3, ấp 2, xã P, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của ông Lâm và Bà S, kết quả như sau: tình trạng hôn nhân của

ông Lâm và Bà S là trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, Bà S không chăm lo cho gia đình mà thường xuyên chơi cờ bạc, năm 2014 Bà S bị Tòa án xét xử về tội “đánh bạc” nhưng vẫn không thay đổi mà tiếp tục chơi cờ bạc; hai người đã sống ly thân.

Bị đơn bà Sần Thị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng Bà S đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy Bà S không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với ông Lâm nữa, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do Bà S không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định tình trạng hôn nhân giữa ông Lâm và Bà S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông L Văn L về việc xin ly hôn với bà Sần Thị S.

[3.2] Về con chung:

Ông Lâm và Bà S có 04 con chung là Lộc Sỳ Vô – sinh năm 1983, Lộc Sỳ Vành – sinh năm 1986, Lộc Sỳ Phương – sinh năm 1990, Lộc Sỳ Tổng – sinh năm 1992. Do các con chung của ông Lâm, Bà S đều đã thành niên và có khả năng lao động và đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Do chưa có lời khai của Bà Sần Thị S nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Ông L Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1959; các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Ông L Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông L Văn L được ly hôn với Bà Sần Thị S.
2. Về con chung: Không giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Ông L Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí

ông Lâm đã nộp, theo Biên lai thu số 0002815 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí ông Lâm phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã P;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Sầm Dất Phấn

Dương Văn Hạnh

Phạm Ngọc Quyền

